

TUẦN GIAO DỊCH: 06-10/04/2026:



CHỈ BÁO XU HƯỚNG

SMA (50)	1.763,08	BÁN
SMA (100)	1.746,49	BÁN
SMA (200)	1.666,77	MUA
MACD (12,26)	7,51	MUA

CHỈ BÁO DAO ĐỘNG

MFI (14)	45,03	TRUNG LẬP
RSI (14)	44,64	TRUNG LẬP

Tổng quan:

VN-Index đang vận động trong xu hướng giảm ngắn-trung hạn khi đóng cửa nằm dưới toàn bộ đường SMA (20,50,100). Trong đó, chỉ báo SMA (20) đại diện cho xu hướng ngắn hạn và SMA (50,100,200) đại diện cho xu hướng trung hạn.

Nhận định:

Trong tuần giao dịch 06-10/04, chỉ số VN-Index có khả năng tiếp diễn vận động giằng co trên đường SMA 200 ngày trong bối cảnh tình hình chiến sự tại Trung Đông vẫn chưa có động thái hạ nhiệt rõ ràng. Đồng thời, lãi suất gửi tiết kiệm tại một số ngân hàng có xu hướng tăng trở, khiến dòng tiền trong ngắn hạn có thể bị thu hút qua kênh đầu tư này.

Chuyên viên Phân tích

Mai Trung Nghĩa

Email: nghiamt@vikkibanks.vn

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

(Mô phỏng)



Tích cực

Kịch bản Tích cực: Thị trường tiếp tục quá trình tìm điểm cân bằng mới quanh đường SMA 200 ngày. Đồng thời lực cầu xuất hiện trở lại ở các nhóm ngành lớn, tạo tâm lý tích cực, giúp thị trường phục hồi trong ngắn hạn.

Kịch bản Thận trọng: Thị trường tiếp tục thoái lui và kiểm nghiệm lại vùng đáy cũ tháng 11/2025 (tương đương vùng 1.580-1.600 điểm) đang đóng vai trò hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn. Nếu VNINDEX rơi khỏi vùng hỗ trợ này, có thể kích hoạt tâm lý bán tháo trong ngắn hạn.



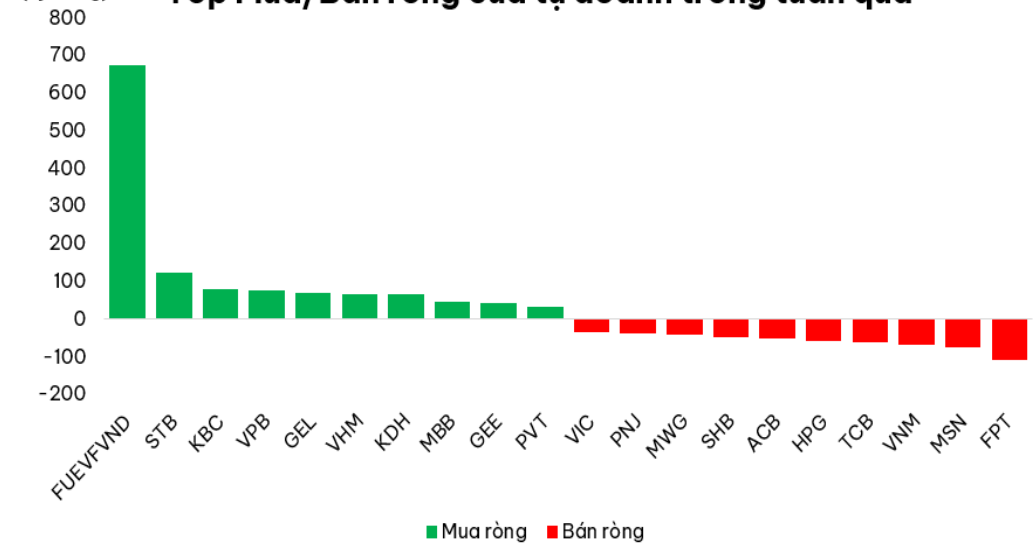
Thận trọng

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI & TỰ DOANH

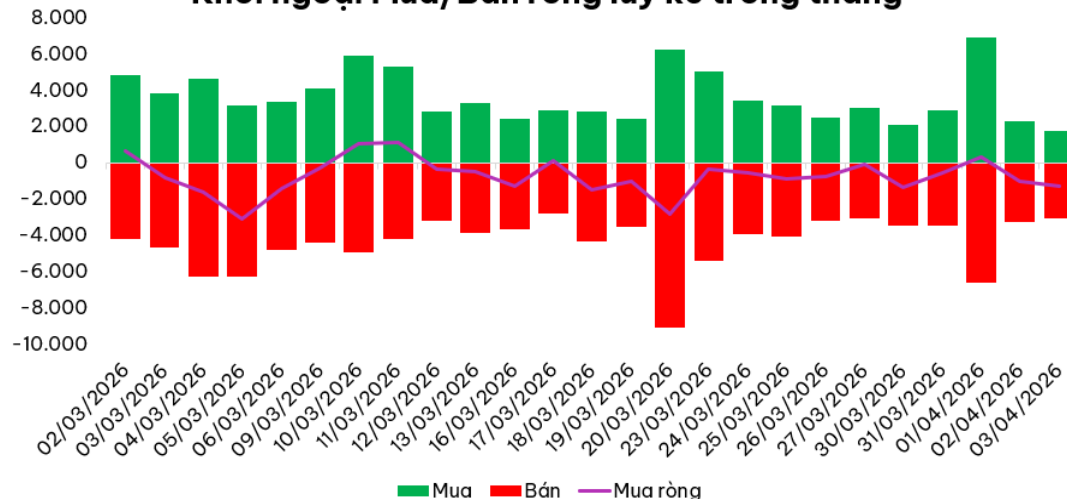
(Tỷ đồng) **Top Mua/Bán rông của khối ngoại trong tuần qua**



(Tỷ đồng) **Top Mua/Bán rông của tự doanh trong tuần qua**



(Tỷ đồng) **Khối ngoại Mua/Bán rông lũy kế trong tháng**

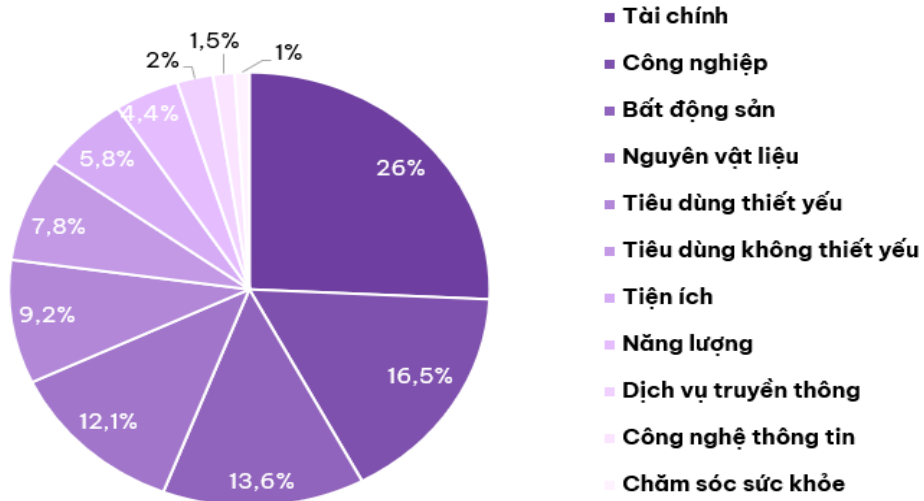


- Khối ngoại thu hẹp quy mô bán rông trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị bán rông đạt 7.752,54 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị mua rông trên cả 3 sàn đạt 6.630,32 tỷ đồng. (Số liệu lấy từ ngày 13/03/2026 đến 19/03/2026)

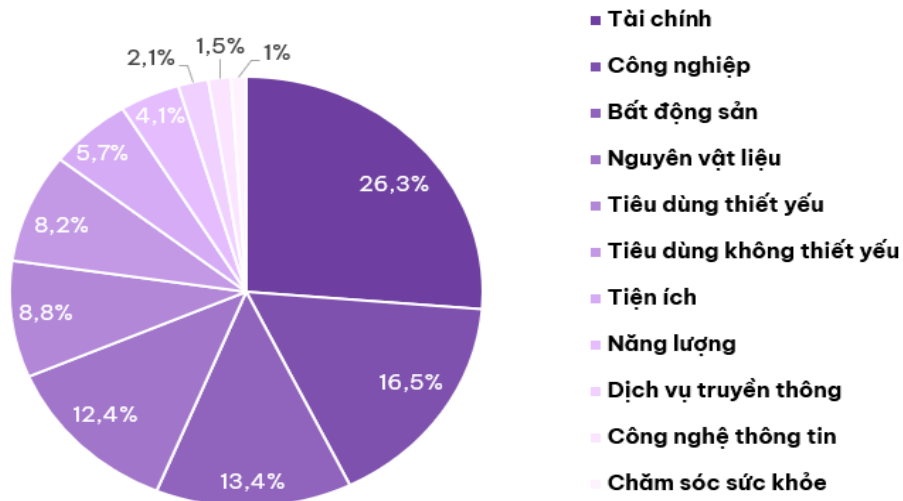
- Tự doanh thu hẹp quy mô mua rông trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị mua rông đạt 1.778,05 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị bán rông trên cả 3 sàn đạt 1.171,78 tỷ đồng. (Số liệu lấy từ ngày 13/03/2026 đến 19/03/2026)

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CÁC QUỸ

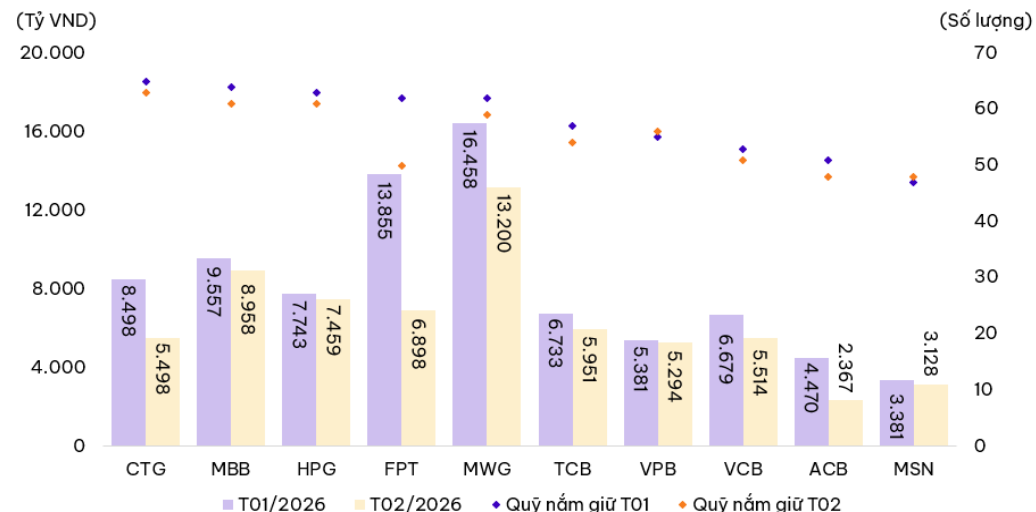
Phân bố theo ngành – Tháng 01/2026



Phân bố theo ngành – Tháng 02/2026



Top 10 mã cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp

- Theo biểu đồ phân bố tháng 01/2026, các nhóm ngành như tài chính, công nghiệp và bất động sản được các quỹ ưa thích với tỷ các tỷ trọng lần lượt là 26%, 16,5% và 13,6%.
- Tuy nhiên, bước sang tháng 02/2026, tỷ trọng có sự thay đổi nhẹ. Cụ thể, nhóm tài chính tăng 0,3% trong khi nhóm bất động sản ghi nhận mức giảm 0,2%. Các nhóm ngành nhỏ hơn có xu hướng biến động mạnh hơn.
- Trong đó, các mã cổ phiếu như CTG, MBB và HPG được các quỹ ưa thích trong giai đoạn vừa qua.

HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ MỞ

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
PYNELITE	25.501,0	-9,20%	-4,60%	-4,60%	27,20%	-2.677,17	-2.336,43	-2.677,17	-3.153,14
Tianhong VN	17.234,7	-9,40%	-7,10%	-7,10%	16,90%	0,00	-296,68	0,00	-983,54
VFMVSF	8.373,3	-10,10%	-9,50%	-9,50%	21,10%	0,00	0,00	0,00	0,00
K-VIETNAM	7.133,5	-6,30%	-3,00%	-3,00%	16,60%	-202,36	-315,63	-202,36	-2.784,47
VNEFUND	5.852,4	-10,20%	-7,70%	-7,70%	16,30%	952,41	790,49	952,41	-50,32
DCDS	5.867,8	-9,60%	-7,10%	-7,10%	25,70%	480,02	1.656,66	480,02	2.104,49
VLGF	4.788,2	-6,20%	-1,20%	-1,20%	10,90%	-88,77	-165,92	-88,77	-304,28
VESAF	2.514,2	-6,30%	5,30%	5,30%	16,20%	-5,92	17,30	-5,92	-360,44
EVESG	2.455,4	-9,40%	-4,40%	-4,40%	14,70%	0,00	-0,03	0,00	0,47
VMEEF	2.391,1	-5,80%	6,20%	6,20%	17,30%	105,87	161,99	105,87	12,62
VEOF	1.764,7	-6,70%	2,00%	2,00%	18,10%	19,51	265,07	19,51	497,53
VCBF-BCF	1.535,4	-6,40%	1,20%	1,20%	26,60%	227,85	260,27	227,85	249,72
SSI-SCA	1.358,5	-6,30%	-0,80%	-0,80%	12,10%	78,10	104,52	78,10	294,73
DCDE	959,4	-9,40%	-3,00%	-3,00%	9,00%	68,91	197,32	68,91	319,50
VCBF-MGF	992,5	-5,10%	5,80%	5,80%	14,40%	61,57	68,26	61,57	85,36
TCFIN	848,7	-6,70%	-6,80%	-6,80%	9,30%	99,83	368,85	99,83	584,31
ASPVRMF	653,5	-7,50%	-6,90%	-6,90%	21,70%	-11,22	-6,60	-11,22	-62,02
UVEEF	655,8	-9,90%	-7,80%	-7,80%	19,10%	108,87	132,20	108,87	38,13
MAGEF	595,7	-8,00%	-3,10%	-3,10%	29,40%	-19,30	-71,17	-19,30	-82,16
MAFEQI	518,2	-8,40%	-3,10%	-3,10%	14,90%	11,64	32,78	11,64	-56,67

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp



HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ ETF

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
VNM-ETF	13.866,9	-6,30%	-6,00%	-6,20%	42,10%	-904,57	-349,15	-904,57	-1.018,58
FUEVFNVD	11.695,3	-8,40%	-5,20%	-5,20%	15,00%	-458,42	-211,23	-458,42	-490,95
Fubon FTSE VN	10.660,7	-7,70%	-4,90%	-4,90%	47,90%	-1.030,06	-2.541,37	-1.030,06	-9.098,5
Xtrackers FTSE VN	9.226,9	-10,40%	-9,30%	-9,30%	45,50%	240,02	91,89	240,02	-551,47
E1VFN30	5.860,8	-7,60%	-8,50%	-8,50%	36,50%	-219,65	-83,16	-219,65	-1.889,09
KIM ACE VN30	5.210,0	-9,90%	-7,40%	-7,30%	35,20%	-56,25	-1.475,21	-56,25	-315,28
FUEKIV30	2.384,8	-7,90%	-8,90%	-8,90%	36,10%	2,50	-142,91	2,50	-241,18
MSCI VN	834,9	-8,30%	-7,40%	-7,40%	44,70%	156,05	247,36	156,05	407,56
FUEMAV30	763,2	-7,90%	-8,90%	-8,90%	35,70%	-73,12	-96,31	-73,12	-322,24
FUEVN100	649,2	-6,50%	-7,60%	-7,60%	32,10%	51,35	76,13	51,35	-27,00
FUESSVFL	535,9	-7,40%	-6,60%	-6,60%	22,60%	41,46	86,65	41,46	20,24
KPHO	341,7	-8,20%	-4,20%	-4,20%	0,00%	166,54	357,79	166,54	357,79
FUEDCMID	329,9	-4,40%	-1,90%	-1,90%	11,30%	-1,92	-29,91	-1,92	-68,71
CGS Fullgoal	325,8	-8,60%	-6,40%	-6,40%	42,80%	-9,28	-9,28	-9,28	10,58
FUEMAVND	296,2	-8,40%	-5,10%	-5,10%	15,10%	14,14	-23,48	14,14	-70,33
FUEKIVFS	268,6	-6,10%	-4,70%	-4,70%	20,70%	0,00	-8,61	0,00	-111,85
FUESSV30	223,2	-7,90%	-9,00%	-9,00%	35,00%	4,52	16,73	4,52	-8,25
Premia Vietnam ETF	159,0	-5,90%	-6,80%	-6,80%	54,30%	0,00	-40,15	0,00	-34,97
FUESSV50	142,2	-6,70%	-7,80%	-7,80%	33,80%	-3,01	8,40	-3,01	-41,07
CSOP FTSE VN	135,7	-8,20%	-5,50%	-5,50%	47,40%	10,04	19,24	10,04	19,24

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 14-2026

Thứ Hai, 06 Tháng Tư 2026

HIỆU SUẤT NGÀNH

Ngành	Hôm nay	1 tuần	1 tháng	6 tháng	Từ đầu năm	1 năm
Năng lượng	0.48%	-2.33%	-24.62%	41.41%	34.79%	54.40%
Nguyên vật liệu	-0.96%	2.56%	-10.92%	6.43%	12.49%	12.93%
Công nghiệp	-1.94%	2.14%	-7.66%	-6.16%	-5.48%	16.46%
Tiêu dùng không thiết yếu	-1.38%	0.55%	-3.99%	5.97%	-4.52%	24.18%
Tiêu dùng thiết yếu	-0.80%	-0.50%	-4.37%	6.32%	-6.70%	15.35%
Chăm sóc sức khỏe	-0.47%	0.76%	-0.67%	3.64%	1.00%	10.36%
Tài chính	-0.87%	0.59%	-7.42%	-8.02%	-2.48%	15.64%
Công nghệ thông tin	-1.01%	-0.47%	-16.70%	-18.18%	-22.37%	-27.31%
Dịch vụ truyền thông	-3.02%	-3.11%	-10.39%	22.22%	31.95%	13.31%
Tiện ích	-0.13%	-1.86%	-17.75%	11.49%	5.08%	14.45%
Bất động sản	0.39%	8.64%	-5.81%	22.76%	-10.82%	113.33%

Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 14-2026

Thứ Hai, 06 Tháng Tư 2026

CƠ CẤU DÒNG TIỀN NGÀNH

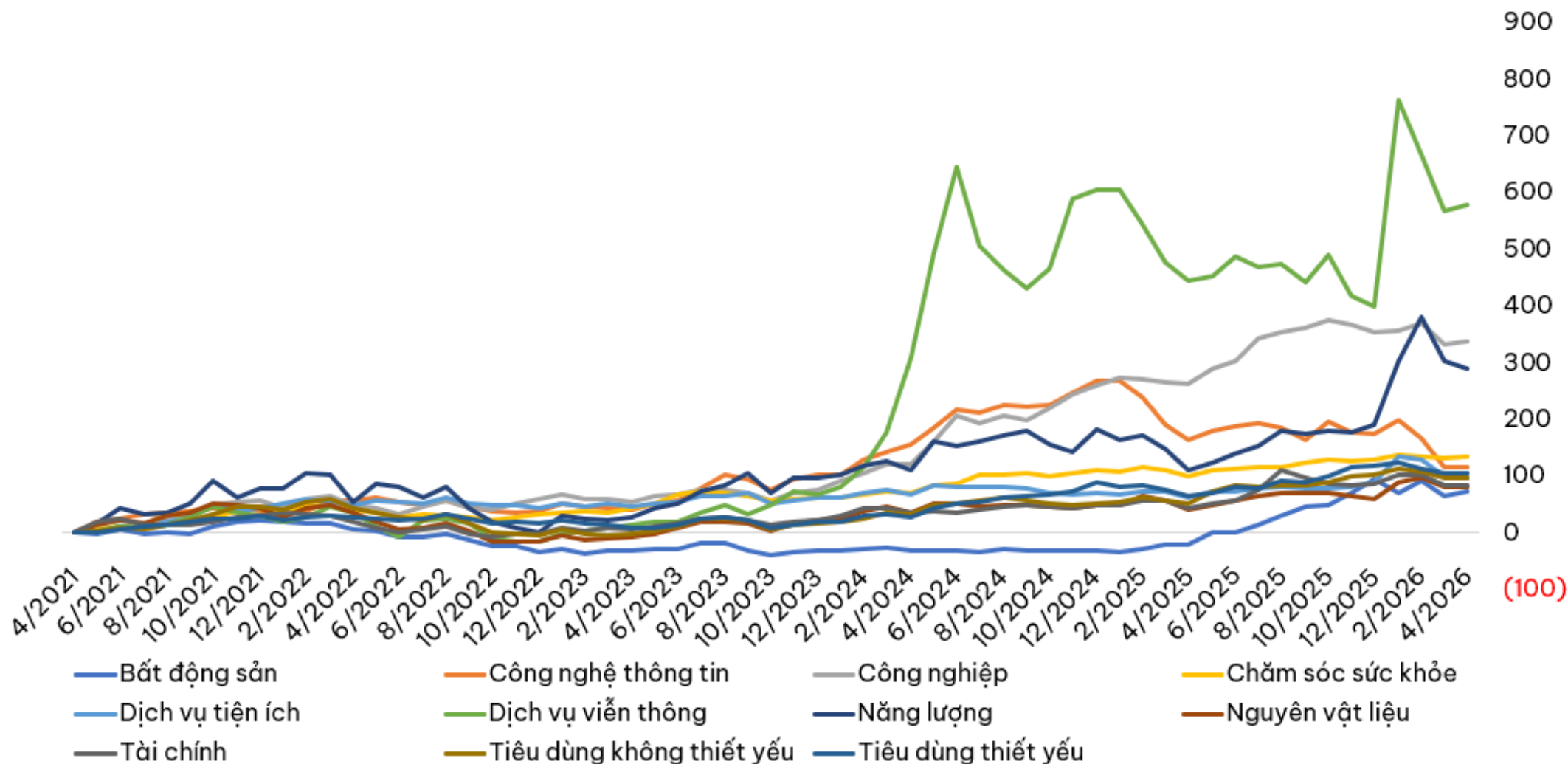
Ngành	03/04/2026	02/04/2026	01/04/2026	31/03/2026	30/03/2026	27/03/2026
Năng lượng	4.41%	4.32%	6.47%	6.61%	7.40%	5.86%
Nguyên vật liệu	10.49%	11.81%	9.54%	9.92%	12.43%	11.23%
Công nghiệp	12.43%	11.23%	12.42%	11.68%	12.22%	12.24%
Tiêu dùng không thiết yếu	5.78%	4.84%	5.35%	5.86%	5.37%	6.33%
Tiêu dùng thiết yếu	5.15%	4.38%	5.84%	4.88%	6.01%	3.97%
Chăm sóc sức khỏe	0.23%	0.30%	0.35%	0.14%	0.20%	0.17%
Tài chính	38.13%	38.62%	40.50%	41.85%	34.23%	34.86%
Công nghệ thông tin	2.38%	1.84%	2.66%	1.91%	2.80%	3.13%
Dịch vụ truyền thông	0.66%	0.54%	0.95%	0.72%	0.92%	0.79%
Tiện ích	3.06%	2.47%	2.67%	3.09%	4.08%	3.08%
Bất động sản	17.25%	19.63%	13.26%	13.33%	14.34%	18.35%

Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 14-2026

Thứ Hai, 06 Tháng Tư 2026

HIỆU SUẤT NGÀNH 5 NĂM GẦN NHẤT



Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 14-2026

Thứ Hai, 06 Tháng Tư 2026

DANH MỤC THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
PC1	25/03/2026	~27.650	~34.000	<25.500	30.000	+8,49%	Chốt lãi
REE	19/03/2026	~64.000	~73.000	<58.000	73.500	+14,84%	Chốt lãi
VCB	25/02/2026	~64.800	~79.000	<60.000	60.400	-6,79%	Cắt lỗ
DPM	05/01/2026	~22.800	~30.000	<20.800	35.000	+53,51%	Chốt lãi
CTR	17/12/2025	~85.500	~96.500	<79.000	109.000	+28,30%	Chốt lãi
FRT	26/11/2025	~141.500	~152.000	<130.000	160.000	+13,07%	Chốt lãi
HHV	14/11/2025	~13.500	~14.500	<13.000	14.300	+7,04%	Chốt lãi
HPG	11/11/2025	~26.500	~28.000	<24.500	27.250	+2,83%	Chốt lãi
VNM	07/11/2025	~58.200	~61.200	<55.000	63.200	+8,59%	Chốt lãi
MSN	06/11/2025	~77.000	~94.000	<74.000	79.000	+2,60%	Chốt lãi
IJC	05/11/2025	~12.300	~14.500	<11.000	12.400	+0,81%	Chốt lãi
DGW	31/10/2025	~41.000	~50.000	<37.500	44.000	+7,32%	Chốt lãi
MWG	28/10/2025	~81.000	~110.000	~73.000	85.100	+5,06%	Chốt lãi

Chuyên viên Phân tích

Mai Trung Nghĩa

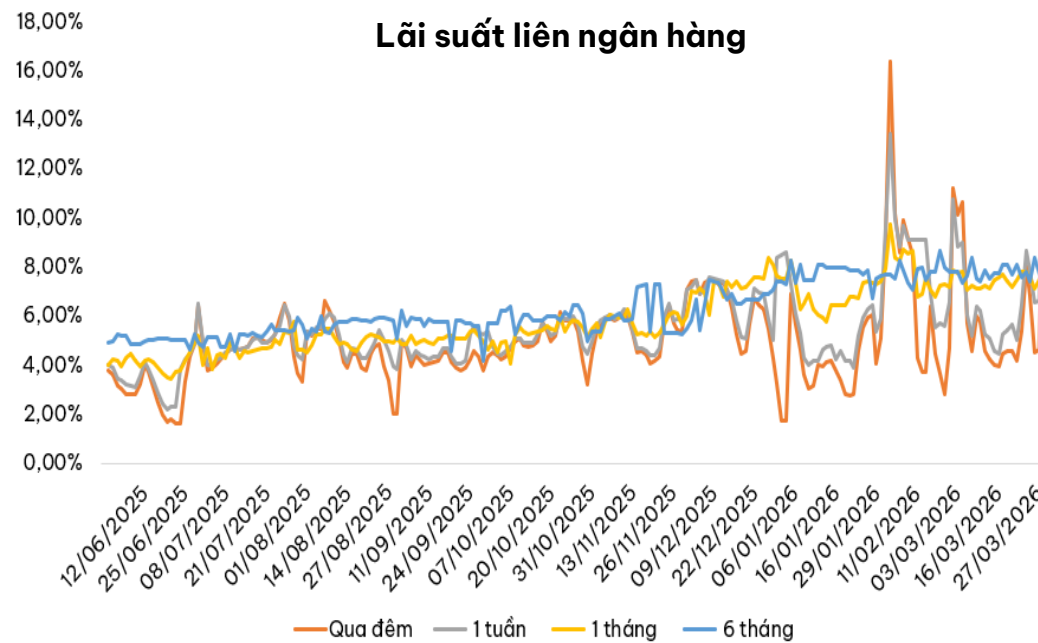
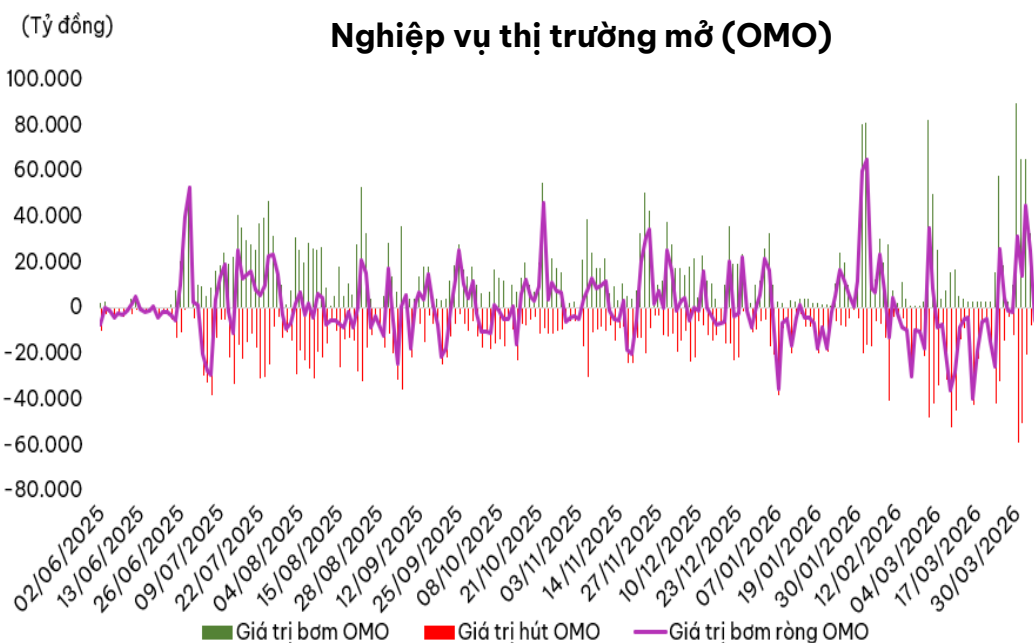
Email: nghiamt@vikkibanks.vn



VikkiBankS
 (028) 7100 0001
vikkibanks.vn
cskh@vikkibanks.vn

Hotline
1900 2273

NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ & LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG

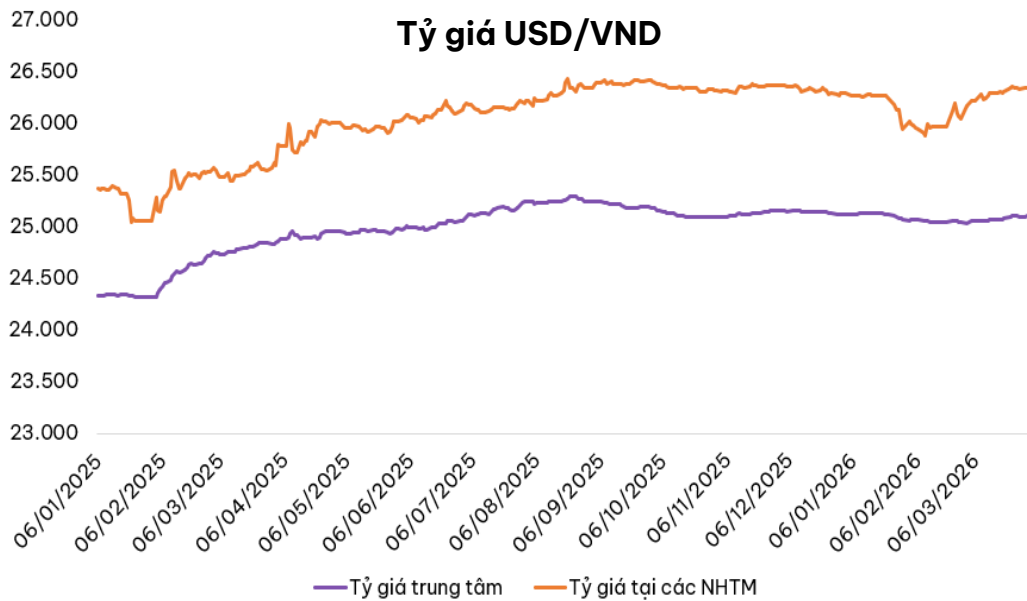


Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

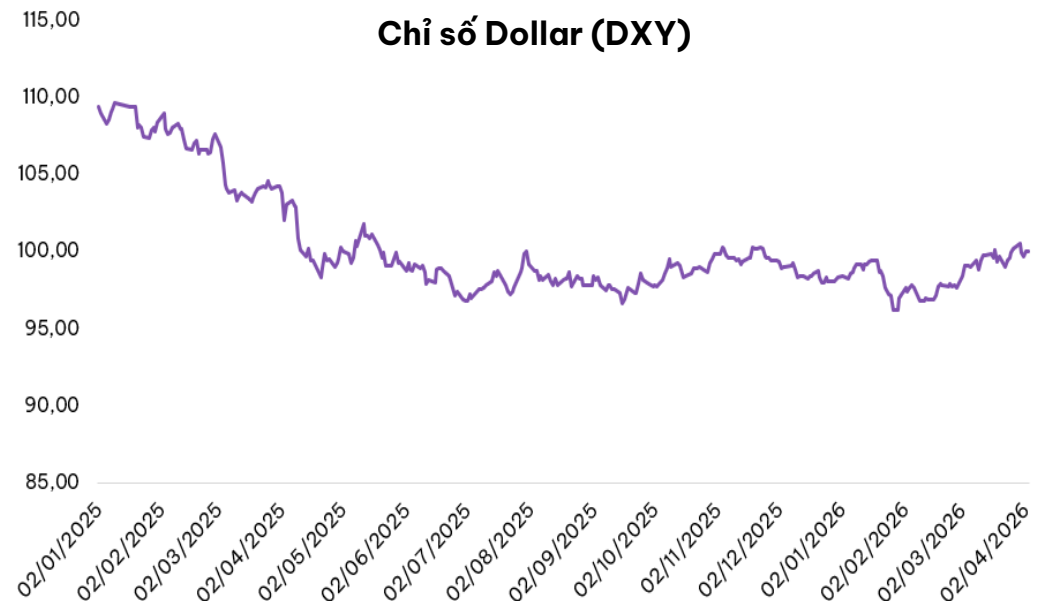
- Trong tuần 30/03 - 03/04, NHNN tiếp tục bơm ròng hơn 110,154 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có hơn 255,78 nghìn tỷ trúng thầu trên kênh OMO, kỳ hạn từ 07 - 56 ngày với lãi suất 4,5%. Trong khi, giá trị đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt hơn 145,62 nghìn tỷ đồng.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng điều chỉnh tăng mạnh trở lại trong giai đoạn tuần này. Cụ thể, lãi suất liên NH kỳ hạn qua đêm từ mức 4,63% ở cuối kỳ trước đã tăng lên mức 11,42% vào phiên ngày 30/03 và hạ nhiệt xuống còn 8,81% theo số liệu mới nhất được cập nhật (01/04). Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng - 6 tháng dao động trong khoảng quanh ngưỡng 8%.

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI



Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

- Theo số liệu VikkiBankS tổng hợp, tỷ giá tại các ngân hàng thương mại (NHTM) nhích nhẹ lên mức 26.339 VND/USD (+0,15% so với đầu năm). Bên cạnh đó, tỷ giá trung tâm đang duy trì ổn định ở mức 25.107 VND/USD (-0,06% so với đầu năm). Trong bối cảnh đó, ở thị trường tự do, tỷ giá giảm về mức 27.400 VND/USD (+2,16% so với đầu năm).



Nguồn: Investing, VikkiBankS Research tổng hợp

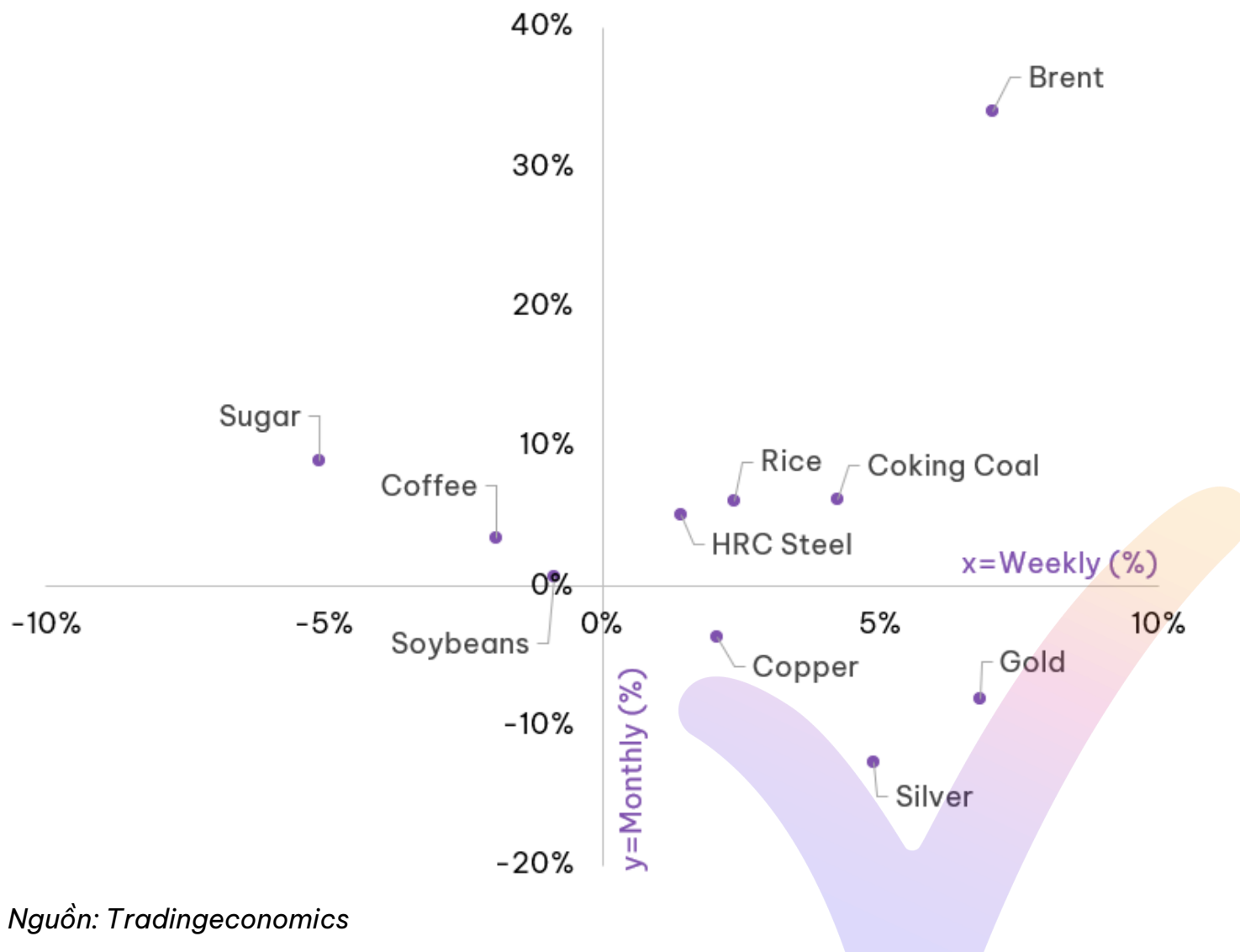
- Trong tuần 30/03-03/04, chỉ số DXY ghi nhận trạng thái giằng co khi liên tục kiểm định vùng kháng cự tâm lý 100 điểm, tuy nhiên chỉ số vẫn chưa thể bứt phá rõ ràng.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 14-2026

Thứ Hai, 06 Tháng Tư 2026

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

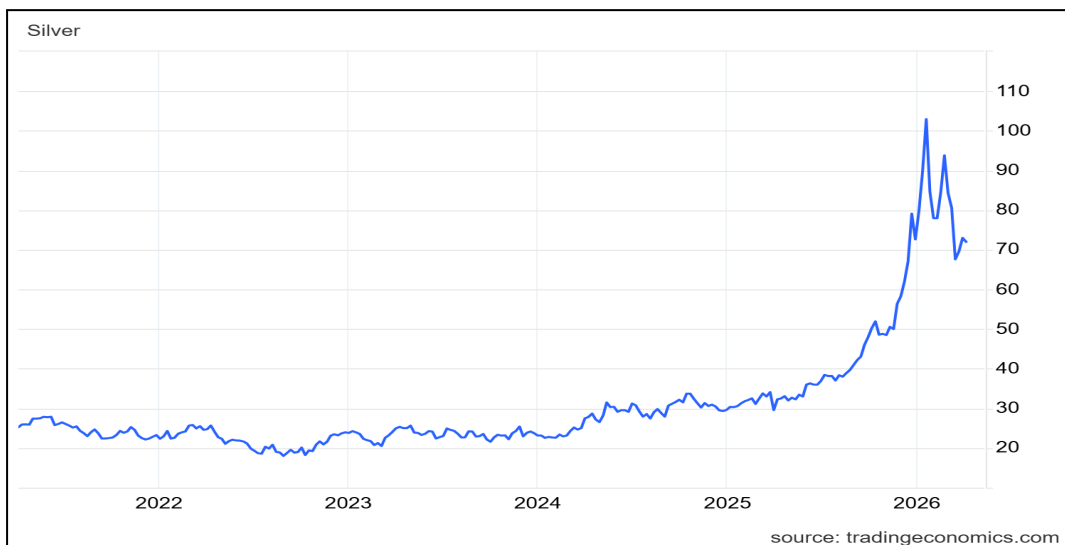
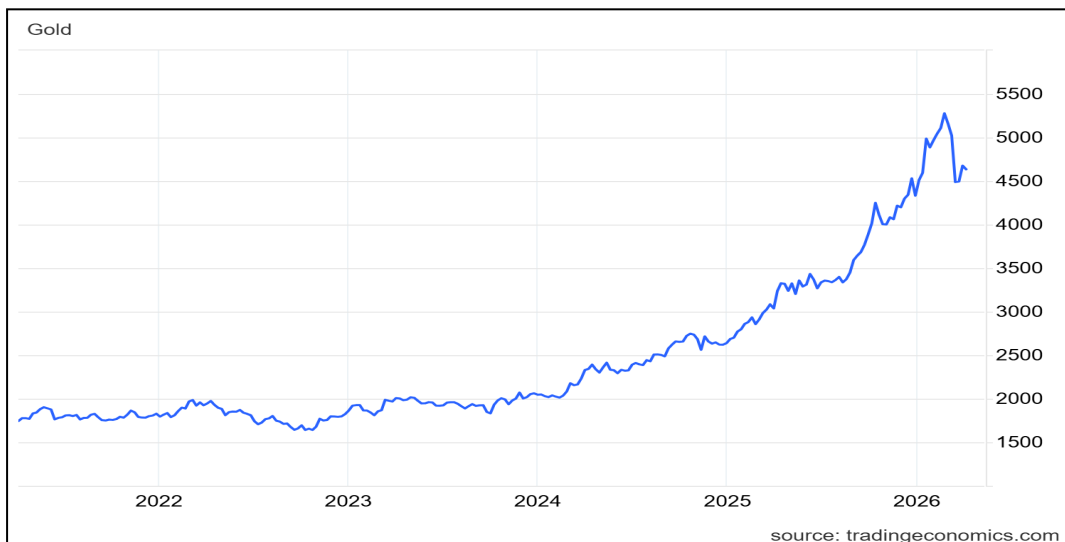
Name	Price	YoY
Crude Oil (USD/bbl)	111,54	66,60%
Brent (USD/bbl)	109,03	55,45%
Coking Coal (USD/t)	233,50	27,07%
Gold (USD/t.oz)	4.677,28	50,26%
Silver (USD/t.oz)	72,99	146,85%
Copper (USD/lbs)	5,56	15,82%
HRC Steel (USD/t)	1.075,00	17,74%
Sugar (USD/lbs)	14,96	-20,91%
Soybeans (USD/bu)	1163,50	15,03%
Coffee (USD/lbs)	295,98	-19,27%
Rice (USD/cwt)	11,23	-14,11%



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 14-2026

Thứ Hai, 06 Tháng Tư 2026

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA



TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.